TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và bà Trần Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga, Kiểm sát viên.

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/HPT-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Xuân Tr,** sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Hồ Ngọc H**, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân Tr và ông Hồ Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Hồ Ngọc H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù bà Tr góp ý nhưng ông H vẫn không nghe và vợ chồng ly thân không còn chung sống nhau.

Nay bà Tr xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng ly thân tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Tr đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc H.

2. Về con chung: Bà Tr khai vợ chồng có 02 con chung là Hồ Ngọc Ph, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Hồ Ngọc Nh, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2023.

Ly hôn, bà Tr có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông H đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại hồ sơ vụ án thể hiện*: Ông Hồ Ngọc H có đăng ký thường trú tại thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam nhưng không hợp tác theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo công khai chứng cứ; Thông báo về các phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Phạm Thị Xuân Tr đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn ông Hồ Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân Tr có Đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện giải quyết được ly hôn với ông Hồ Ngọc H. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Tr và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tr, xử cho bà Tr được ly hôn với ông H.

- Về quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho các con, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con là Hồ Ngọc Phvà Hồ Ngọc Nh cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bà Tr không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Tr không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Xuân Tr là nguyên đơn trong vụ án do bận việc nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, bà Tr có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Hồ Ngọc H là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông H cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân Tr và ông Hồ Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam theo Trích lục kết hôn số 180/TLKH-BS ngày 30 tháng 8 năm 2024. Quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, bà Tr cho rằng do ông Hồ Ngọc H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù bà Tr góp ý nhưng ông H vẫn không nghe và vợ chồng ly thân không còn chung sống nhau hơn 02 năm nay. Qua xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông H xảy ra, bà Tr đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để sinh sống, thực tế giữa bà Tr và ông H đã ly thân không còn chung sống với nhau và ông H cũng không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Tr có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con Hồ Ngọc Ph và Hồ Ngọc Nh. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông H bỏ mặt không quan tâm gì đến con cái, trong thời gian trước đây và hiện nay các cháu Ph và Nh do bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Tr, giao cho bà Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông Hữu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Xuân Tr.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Xuân Tr được ly hôn với ông Hồ Ngọc H.

2. Về con chung: Giao 02 con là Hồ Ngọc Ph, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Hồ Ngọc Nh, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2023 cho bà Phạm Thị Xuân Tr trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu (Ph và Nh) đủ 18 tuổi.

Bà Tr không yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Xuân Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng y)* theo biên lai thu số 0012387 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà Tr đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện D;*
- *THADS huyện D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Các đường sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- THADS huyện Duy Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái